

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN ĐƯỚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 120/2020/QĐST-HNGĐ

Cần Đước, ngày 24 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 265/2020/TLST/HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị TR1, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh L

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn TR2, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: Ấp 2, xã P, huyện C, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về việc thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị TR1 và ông Nguyễn Văn TR2.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị TR1 và ông Nguyễn Văn TR2 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Đức M, sinh ngày 05/01/2002 hiện đã thành niên và Nguyễn Trần Ngọc B, sinh ngày 22/8/2007. Bà Trần Thị TR1 và ông Nguyễn Văn TR2 thỏa thuận, ông Nguyễn Văn TR2 được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Trần Ngọc B. Bà Trần Thị TR1 không cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: các đương sự trình bày không có tài sản chung.

- Về nợ chung: các đương sự trình bày không có nợ chung.

- Về án phí: Bà Trần Thị TR1 tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0008628

ngày 26/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Đức, hoàn lại bà TR1 150.000 đồng. Ông Nguyễn Văn TR2 không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Võ Thu Xuân